

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Luật lao động

Tên học phần (Tiếng Anh: Labor Law

- Mã học phần: 011249

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Luật Kinh tế - Chuyên ngành Luật Đầu tư – kinh doanh.

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế- Luật/ Bộ môn Luật

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công, quản lý nhà nước về quan hệ lao động.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất. Vì vậy, môn học có vị trí quan trọng trong đời sống xã hội và trong hệ thống pháp luật của quốc gia cũng như quốc tế.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp, thảo luận: 10

+ Thực hành tại PM, MP, DN: 05

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức:

- Hiểu rõ khái niệm, nguyên tắc và tầm quan trọng của quản trị quan hệ lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động, góp phần thúc đẩy sản xuất, tạo dựng môi trường quan hệ lao động hài hoà, ổn định.

2.2. Về kỹ năng:

Sau khi kết thúc quá trình nghiên cứu, SV phải biết cách tìm kiếm, vận dụng các kiến thức pháp lý về lĩnh vực luật lao động để thực hiện các công việc chuyên môn tương ứng với yêu cầu đào tạo, bao gồm:

- Tư vấn cho các đối tượng là NSDLĐ, NLĐ, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề thông dụng trong lĩnh vực luật lao động;
- Soạn thảo các văn bản thông dụng trong lĩnh vực lao động như: HĐLĐ, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động...;
- Tham gia giải quyết các vụ việc thông thường trong lĩnh vực lao động;
- Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách - pháp luật lao động;
- Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình trước công chúng.

2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Chấp hành đúng pháp luật lao động;
- Có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia quan hệ lao động;
- Tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi thực hiện các công việc chuyên môn;
- Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Ghi nhớ được khái niệm, đặc điểm, đối tượng điều chỉnh của Luật lao động; quy định pháp luật về hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, giải quyết tranh chấp lao động.	-Ks1: Có kiến thức về pháp luật lao động để giải thích các vấn đề liên quan đến quan hệ pháp luật lao động. -Ks2: Giải thích, phân tích và vận dụng được kiến thức về Nhà nước và pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc.
	Ks2	Hiểu được mục đích, ý nghĩa của những quy định của pháp luật về lao động. Có những hiểu biết toàn diện về quan hệ lao động.	-Ks3: Áp dụng được các kiến thức cơ bản pháp luật lao động vào việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp .
	Ks3	Phân biệt được đối tượng điều chỉnh của Luật lao động với các ngành luật khác; So sánh được bản chất của hợp đồng lao động và các loại hợp đồng khác; phân biệt được các loại tranh chấp lao động, trình tự thủ tục giải quyết các tranh chấp lao động theo quy định pháp luật.	-Ks4: Đánh giá, vận dụng các quy định của pháp luật lao động xử lý, giải quyết các tình huống pháp lý trong thực tiễn.
	Ks4	Phân tích và áp dụng quy định pháp luật để soạn thảo được một bản hợp đồng lao động cơ bản, xây dựng được thang bản lương theo quy định pháp luật, xây dựng nội quy lao động cơ bản cho doanh nghiệp. Tham gia vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật lao động.	

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kỹ năng	Ss1	Tư vấn cho các đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động, cá nhân và tổ chức khác về các vấn đề trong lĩnh vực lao động.	-Ss1: Có kỹ năng phác thảo công văn, soạn thảo văn bản, hợp đồng, nội quy. -Ss2: Có kỹ năng vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống phát sinh. -Ss3: Phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong việc tư vấn pháp luật, tranh tụng trước Tòa án.
	Ss2	Vận dụng quy định pháp luật để xử lý các tình huống phát sinh trong quan hệ lao động.	
	Ss3	Phát triển kỹ năng lập luận, thuyết trình, làm việc nhóm, tranh luận và phản biện về một vấn đề cụ thể.	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	Ý thức, nghiêm túc, đúng đắn khi nghiên cứu, giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.	As1: Có ý thức tự chủ, trách nhiệm đối với công việc. -As2: Có tư cách đạo đức chuẩn mực trong hoạt động nghề nghiệp.
	As2	Hình thành niềm say mê nghề nghiệp, tư tưởng không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới tư duy và cách thức giải quyết những vấn đề pháp lý. Cải tiến và cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc; Năng lực đánh giá hiệu quả công việc và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong phạm vi lĩnh vực phụ trách.	

3.2. Ma trận liên kết nội dung học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về Luật lao động 1.1. Khái niệm về Luật lao động 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động. 1.4. Hệ thống và nguồn của Luật lao động. 1.5. Tiêu chuẩn lao động và tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản của ILO. 1.6. Những công ước của ILO mà Việt Nam phê chuẩn	Ks1 Ks2	Ss1	As1
2	Chương 2: Hợp đồng lao động 2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng lao động 2.1. Phân loại hợp đồng lao động 2.3. Các yếu tố của hợp đồng lao động 2.4. Xác lập, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động 2.5. Cho thuê lại lao động	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
3	Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể 3.1. Đối thoại nơi làm việc và thương lượng tập thể 3.2. Thỏa ước lao động tập thể	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
4	Chương 4: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.1. Khái niệm, ý nghĩa thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.2. Các loại thời giờ làm việc 4.3. Các loại thời giờ nghỉ ngơi	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Chương 5: Tiền lương 5.1. Khái niệm, bản chất của tiền lương 5.2. Chế độ tiền lương 5.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động đối với việc trả lương 5.4. Một số quy định trả lương khác	Ks1 Ks2	Ss1	As1 As2
6	Chương 6: An toàn lao động và vệ sinh lao động 6.1. Khái niệm an toàn lao động, vệ sinh lao động 6.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động đối với việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động 6.3. Khái niệm, đặc điểm của tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 6.4. Phòng ngừa và khắc phục hậu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
7	Chương 7: Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất 7.1. Kỷ luật lao động 7.2. Trách nhiệm vật chất	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
8	Chương 8: Giải quyết tranh chấp lao động và đình công 8.1. Tranh chấp lao động 8.2. Đình công	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4	As1 As2
9	Chương 9: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động 9.1. Vai trò của nhà nước trong lao động 9.2. Quản lý nhà nước về lao động 9.3. Thanh tra và xử phạt vi phạm pháp luật lao động	Ks1 Ks2	Ss1 Ss2 Ss3 Ss4	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1 Từ... Đến ...	Chương 1: Tổng quan về Luật lao động 1.1. Khái niệm về Luật lao động 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động. 1.4. Hệ thống và nguồn của Luật lao động 1.5. Tiêu chuẩn lao động và tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản của ILO 1.6. Những công ước của ILO mà Việt Nam phê chuẩn	3	1	0	9	-GV: Thuyết trình, phát vấn. - SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật Lao động và VB hướng dẫn thi hành. - Câu hỏi chuẩn bị: 1. Phân biệt ngành luật lao động với một số ngành luật khác? 2. Ý nghĩa của các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản?	

Tuần 2 và 3 Từ... Đến ...	Chương 2: Hợp đồng lao động 2.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng lao động 2.1. Phân loại hợp đồng lao động 2.3. Các yếu tố của hợp đồng lao động 2.4. Xác lập, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động 2.5. Cho thuê lại lao động	5	3		15	-Thuyết giảng, phát vấn - Thảo luận - Giải quyết tình huống	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi: 1. Hợp đồng lao động gồm những loại nào? Loại hợp đồng nào là có lợi nhất cho người lao động? 2. Quy định về thời gian thử việc trong BLLĐ mang lại ý nghĩa gì trong quan hệ lao động 3. Phân biệt hợp đồng lao động với hợp dân sự?	
--	---	---	---	--	----	--	---	--

Tuần 4 Từ... Đến ...	Chương 3: Thỏa ước lao động tập thể 3.1. Đối thoại nơi làm việc và thương lượng tập thể 3.2. Thỏa ước lao động tập thể	3	1	0	9	-Thuyết giảng, phát vấn. - Thảo luận - Giải quyết tình huống	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. - Chuẩn bị câu hỏi 1. So sánh quyền đơn phương chấm dứt HĐLĐ của người lao động và người sử dụng lao động (căn cứ, trình tự, hậu quả pháp lý nếu đơn phương chấm dứt HĐLĐ trái pháp luật)? 2. Quy định về thỏa ước lao động tập thể, tiền lương cơ sở mang ý nghĩa như thế nào trong hoạt động quản lý nhà nước về lao động?	
---	--	---	---	---	---	---	--	--

Tuần 5 Từ... Đến ...	Chương 4: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.1. Khái niệm, ý nghĩa thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi 4.2. Các loại thời giờ làm việc 4.3. Các loại thời giờ nghỉ ngơi	3	1	0	9	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi 1. Quy định về thời giờ làm thêm? Trường hợp người lao động không đồng ý làm thêm thì có phù hợp quy định pháp luật không? 2. Quy định về thời gian nghỉ hằng năm của người lao động như thế nào? Trường hợp người lao động không muốn nghỉ ngơi thì có thể nhận được tiền lương dành cho những ngày nghỉ này không?	
---	--	---	---	---	---	---	---	--

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 6 Từ... Đến ...	Chương 5: Tiền lương 5.1. Khái niệm, bản chất của tiền lương 5.2. Chế độ tiền lương 5.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động đối với việc trả lương 5.4. Một số quy định trả lương khác	3	1	0	9	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi: Quy định về tiền lương tối thiểu, tiền lương cơ sở mang ý nghĩa như thế nào trong hoạt động quản lý nhà nước về lao động?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phần xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 7 Từ... Đến ...	Chương 6: An toàn lao động và vệ sinh lao động 6.1. Khái niệm an toàn lao động, vệ sinh lao động 6.2. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động đối với việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động 6.3. Khái niệm, đặc điểm của tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 6.4. Phòng ngừa và khắc phục hậu quả tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.	3	1		9	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	- Đọc giáo trình, Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi 1. Vai trò và ý nghĩa của quy định pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động 2. Quyền và nghĩa vụ của các bên đối với việc đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động	

Tuần 8 Từ... Đến ...	Chương 7: Kỹ luật lao động và trách nhiệm vật chất 7.1. Kỹ luật lao động 7.2. Trách nhiệm vật chất	3	1	0	9	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi 1. Quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động thể hiện thông qua những quyền gì? 2. Hình thức xử lý kỷ luật sa thải cần phải đảm bảo những căn cứ nào? Trình tự tiến hành như thế nào? 3. Việc tham gia của công đoàn trong quá trình xử lý kỷ luật lao động nhằm mục đích gì? 4. Việc bồi thường thiệt hại cho người sử dụng lao động được quy định như thế nào	
--	--	---	---	---	---	--	--	--

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 9 và 10 Từ... Đến ...	Chương 8: Giải quyết tranh chấp lao động và đình công 8.1. Tranh chấp lao động 8.2. Đình công	4	1	3	12	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	- Đọc Giáo trình - Đọc Bộ luật lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi 1. Quá trình giải quyết tranh chấp lao động có nhất thiết phải trải qua thủ tục hòa giải không? Vì sao? 2. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động được quy định như thế nào? 3. Căn cứ để đánh giá một cuộc đình công là hợp pháp? Hậu quả pháp lý trong trường hợp đình công bất hợp pháp là như thế nào?	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 11 Từ... Đến ...	Chương 9: Quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động 9.1. Vai trò của nhà nước trong lao động 9.2. Quản lý nhà nước về lao động 9.3. Thanh tra và xử phạt vi phạm pháp luật lao động Hệ thống ôn tập Kiểm tra	3	2	0	9	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	Đọc giáo trình Đọc Bộ luật Lao động và VB hướng dẫn thi hành. Chuẩn bị câu hỏi; Vai trò của quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động	
Tổng		30	10	05	90			

5. HỌC LIỆU

5.1. Tài liệu chính:

- Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật lao động*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015, 2018;
- Đại học Luật TPHCM, *Giáo trình Luật lao động*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Văn bản Luật:

1. Bộ luật lao động năm 2019;
2. Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020;
3. Luật công đoàn năm 2012;
4. Bộ luật dân sự năm 2015;
5. Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
6. Luật việc làm năm 2013;

7. Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
8. Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
9. Luật hợp tác xã năm 2012;
10. Luật cán bộ, công chức năm 2008;
11. Luật viên chức năm 2010;
12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức 2019
13. Nghị định của Chính phủ số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

- Sách, giáo trình:

1. C. Mác, *Lao động làm thuê và tư bản*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976;
2. Đỗ Ngân Bình, *Pháp luật về đình công và giải quyết đình công ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006;
3. Nguyễn Hữu Chí, *Pháp luật HĐLĐ Việt Nam – Thực trạng và phát triển*, Nxb. Lao động-xã hội, Hà Nội, 2003;
4. Nguyễn Hữu Chí (chủ biên), *Chế độ bồi thường trong luật lao động Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006;
5. Lưu Bình Nhưỡng (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb tư pháp, 2015
6. Tòa lao động Tòa án nhân dân tối cao, *72 Vụ án tranh chấp lao động điển hình - Tóm tắt và bình luận*, Nxb. Lao động- Xã hội, 2003.

- Trang Web:

- [1] [Http://www.luatvietnam.com.vn](http://www.luatvietnam.com.vn)
- [2] [Http://www.vietlaw.gov.vn](http://www.vietlaw.gov.vn)
- [3] <http://www.ncip.gov.vn>

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	As1, As2	20%
2	Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2;	20%

	tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực lao động. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực lao động. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	Ss3; Ss4; As1, As2	
3	Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2	20%
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức trắc nghiệm, bài tập tình huống	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ lao động. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống pháp lý. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	Ks1, Ks2; Ss1, Ss2; Ss3; Ss4; As1, As2	40%
	TỔNG			100%

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TRẮC NGHIỆM + TỰ LUẬN Bài thi 60 phút, bao gồm 24 câu hỏi trắc nghiệm và 1-2 bài tập tự luận. -Phân trắc nghiệm có 24 câu hỏi trắc nghiệm (mỗi câu 0,25 điểm) nội dung bao quát từ chương 1 đến chương 8, SV chọn đáp án đúng nhất tô vào phiếu trả lời. -Bài tập tự luận: yêu cầu sinh viên vận dụng quy định pháp luật để giải quyết tình huống cụ thể.	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động thương mại - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.	Ks1, Ks2	60%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, xử lý các thông tin để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các quy định pháp luật nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến quan hệ lao động. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	Ss1, Ss2; Ss3; Ss4;	20%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt và sáng tạo trong từng tình huống thực tiễn. -Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới, nắm bắt kịp thời, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng nhu cầu cao trong công việc.	As1, As2	20%
Tổng			100%

Ban Giám hiệu ✓

Duyệt



PGS.TS Hồ Thủy Tiên

P. Trưởng khoa


Trần Văn Đức

Trưởng bộ môn


Tô Thị Hồng Hà